

Số: /BC-SNN

Hoà Bình, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ngành nông nghiệp & PTNT 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình

Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm thời tiết thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển. Thời tiết thuận lợi cho việc thu hoạch cây trồng vụ đông và chuẩn bị đất gieo cấy lúa cũng như trồng màu vụ xuân Tiến độ gieo cấy nhanh hơn so với hàng năm từ 7 – 10 ngày. Công tác chỉ đạo tích nước ở các hồ đập và tu sửa kênh mương nội đồng được các địa phương chú trọng ngay từ đầu vụ nên tình trạng thiếu nước đối với cây lúa không đáng kể, nguồn nước vẫn đảm bảo phục vụ diện tích gieo cấy, tưới dưỡng lúa và cây màu. Một số diện tích không cấy được lúa đã chủ động chuyển sang trồng cây màu ngắn ngày, đảm bảo tiến độ sản xuất. Giá thu mua một số loại rau (bí xanh, bí đỏ, dưa chuột...) có giá cao hơn nhiều năm, giúp nông dân cho lợi nhuận khá. Tình hình phát triển chăn nuôi trên địa bàn được duy trì, giá các sản phẩm chăn nuôi tiếp tục giữ ổn định riêng giá lợn hơi tăng cao, có thời điểm đạt trên 90.000đ/kg.

Từ đầu năm đến nay, dịch Covid-19 làm ngưng trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Dịch tả Châu Phi vẫn xảy ra tại một số xã, phải tiêu hủy là 965con ốm chết với trọng lượng 31,5 tấn. Hiện còn 9 xã chưa qua 30 ngày hết dịch¹, 5 xã đã qua 30 ngày đang làm thủ tục công bố hết dịch². Dịch cúm gia cầm xảy ra tại Liên Sơn, huyện Lương Sơn từ 25/2 đến 12/3 phải tiêu hủy 12,25 nghìn con gia cầm các loại. Mưa lớn bất thường kèm theo mưa đá, dông lốc xảy ra ở nhiều địa phương trong tỉnh ngày 25/1 gây sạt lở, sạt lở tại quốc lộ 6; Mưa đá diện rộng tại 2 xã Dũng Phong và Hợp Phong huyện Cao Phong ngày 22/3 làm hư

¹ Xã Yên Trị, Đoàn kết và thị trấn Hàng Trạm của huyện Yên Thủy; xã Tú Lý, Hiền Lương, Vầy Nưa, Cao Sơn, Trung Thành của huyện Đà Bắc.

² Xã Bắc Phong, Hợp Phong, Bình Thanh huyện Cao Phong; xã Yên Trị huyện Yên Thủy; xã Quy Hậu huyện Tân Lạc;

hồng nhà ở, hoa màu và một số công trình về giáo dục³; dông lốc và mưa xảy ra 23/4 làm nhiều nhà cửa bị hư hỏng, hoa màu bị thiệt hại tại huyện Đà Bắc⁴ và Kim Bôi⁵; 5-8/5 làm nhà ở hư hỏng, hoa màu và một số công trình về giáo dục, văn hóa trên địa bàn các huyện: Đà Bắc, Tân Lạc, Lạc Sơn, Mai Châu và thành phố Hòa Bình⁶; 01/6 mưa giông kèm lốc xoáy làm 1 người chết và 2 người bị thương, thiệt hại về nhà ở tại huyện Cao Phong, Kim Bôi.⁷ Giá vật tư đầu vào ổn định song vẫn ở mức cao; khó tiêu thụ một số nông sản như mía ép nước, mía tím do ảnh hưởng Covid-19

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Căn cứ nhiệm vụ được giao⁸, Sở Nông nghiệp & PTNT đã sớm ban hành các văn bản kế hoạch chỉ đạo điều hành⁹, phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm và triển khai đến các đơn vị; đôn đốc các địa phương tập trung chỉ đạo kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2019 - 2020, triển khai sớm kế hoạch sản xuất vụ Hè thu - vụ Mùa năm 2020. Rà soát, tập trung chỉ đạo các xã, nhất là các xã đăng ký về đích hoàn

³ Diện tích bị thiệt hại khoảng 483,2 ha: Lúa: 116 ha, ngô 10,2 ha, mía 207 ha thiệt hại từ 30-50% 141 ha cây ăn quả có múi, 9 ha cây hoa màu thiệt hại dưới 30%.

⁴ 129 nhà tốc mái (Xã Đồng Chum 60 nhà, xã Mường Chiềng 02 nhà, Đồng Ruộng 02 nhà, Đoàn Kết 65 nhà), 433 nhà pro xi măng bị thủng mái, 320 m² mái tôn sân trường bị sập hoàn toàn; 43 ha lúa đang thời kỳ làm đòng, 211,84 ha ngô và hoa màu bị đổ đập nát dưới 30%.

⁵ 141 nhà bị tốc mái, 25 công trình phụ bị tốc mái, 3.765 tầm pro xi măng bị vỡ; 19 ha ngô, 0,3 ha bí xanh, 0,3 ha dưa bị mất trắng, 30 ha diện tích keo bị ảnh hưởng dưới 30%; 4 cột điện đường dây 0,4KV và 34m tường bao bị đổ.

⁶ 1.867 nhà bị tốc mái, hư hỏng; thiệt hại trên 1 nghìn ha: 35,5 ha lúa, 778 ha hoa màu, 110 ha cây trồng lâu năm bị thiệt hại nặng từ 30 – 50%, 82,8 ha rừng hiện có bị thiệt hại (12,8ha bị thiệt hại rất nặng từ 50 – 70%, 5 ha thiệt hại nặng từ 30 – 50%, 65 ha bị thiệt hại một phần dưới 30%), 714 cây xanh bóng mát bị đổ gãy, 120 con gia cầm bị chết do sét đánh.

⁷ *Thiệt hại về người*: 1 người chết và 2 người bị thương nặng tại xóm Bung 1, xã Thu Phong, huyện Cao Phong do giông lốc tốc mái tôn bay vào người, 108 nhà ở bị tốc mái; 25 nhà huyện Cao Phong, 83 nhà huyện Kim Bôi và một số công trình hư hỏng.

⁸ Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 10/12/2019; Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2019; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 10/01/2019.

⁹ Kế hoạch số 50/KH-SNN ngày 30/01/2020; Công văn số 166/SNN-TT&BVTV ngày 07/02/2020; Công văn 64/SNN-TT&BVTV, ngày 14/01/2020; Công văn 65/SNN-TT&BVTV, ngày 14/01/2020; Công văn 93/SNN-TT&BVTV, ngày 17/01/2020 v/v; Công văn 66/SNN-TT&BVTV, ngày 14/01/2020; Công văn số 27/TT&BVTV-BVTV ngày 03/02/2020; Công văn 214/SNN-TT&BVTV, ngày 14/02/2020; Ngày 7/01/2020 Sở nông nghiệp đã ban hành Công văn số 26/SNN-CNTY; Công văn số 28/SNN-CNTY; Công văn số 29/SNN-CNTY ; Công văn số 06/SNN-TL ngày 02/01/2020; Công văn 131/SNN-TL ngày 03/02/2020; Công văn số 111/SNN-PTNT ngày 21/01/2020; Công văn số 117/SNN-PTNT ngày 21/01/2020; Công văn 351/SNN-TT&BVTV, ngày 10/3/2020; Công văn 350/SNN-TT&BVTV, ngày 10/3/2020; Công văn 401/SNN-TT&BVTV, ngày 13/3/2020; Công văn 400/SNN-TT&BVTV, ngày 13/3/2020; Công văn 394/SNN-TT&BVTV, ngày 13/3/2020; Công văn 359/SNN-TT&BVTV, ngày 11/3/2020; Công văn 426/SNN-TT&BVTV, ngày 18/3/2020; Công văn 425/SNN-TT&BVTV; Công văn 486/SNN-TT&BVTV, ngày 25/3/2020; Công văn 485/SNN-TT&BVTV, ngày 25/3/2020; Công văn 484/SNN-TT&BVTV, ngày 25/3/2020; Công văn 509/SNN-TT&BVTV, ngày 27/3/2020; Công văn 529/SNN-TT&BVTV, ngày 30/3/2020; Công văn 530/SNN-TT&BVTV, ngày 30/3/2020; Công văn 570/SNN-TT&BVTV, ngày 01/4/2020; Công văn số 579/SNN-TT&BVTV, ngày 06/4/2020; Công văn số 733/SNN-TT&BVTV, ngày 23/4/2020; Công văn số 752/SNN-TT&BVTV, ngày 27/4/2020; Công văn số 816/SNN-TT&BVTV; Công văn số 829/SNN-TT&BVTV ngày 06/5/2020; Công văn số 06/SNN-TL ngày 02/01/2020 ; Công văn 131/SNN-TL ngày 03/02/2020; Công văn số 111/SNN-PTNT ngày 21/01/2020; Công văn số 117/SNN-PTNT ngày 21/01/2020; Công văn số 507/SNN-TL ngày 27/03/2020; Công văn số 512/SNN-TL ngày 27/03/2020; Công văn số 560/SNN-TL ngày 01/04/2020; Công văn số 582/SNN-TL ngày 06/04/2020; Công văn số 487/SNN-TY ngày 25/03/2020. Ngày 01/7/2020 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 26/SNN-CNTY; Công văn số 28/SNN-CNTY; Công văn số 29/SNN-CNTY; Công văn số 850/SNN - CN&TY ngày 6/4/2020; Công văn số 670/SNN-CN&TY ngày 16/4/2020; Công văn số 805/SNN-CN&TY ngày 04/5/2020.

thành các tiêu chí nông thôn mới; tham mưu ban hành và triển khai thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; văn bản chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển ngành; tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình và chỉ đạo sản xuất tại các địa phương sau dịp tết nguyên đán; tập trung chỉ đạo sản xuất theo kế hoạch mùa vụ.

Phối hợp với các ngành, UBND các huyện/thành phố tập trung chỉ đạo, chuẩn bị giống, vật tư và các điều kiện sản xuất; chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phòng chống rét cho mạ và đàn vật nuôi; chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn, sử dụng tiết kiệm và điều tiết hợp lý nguồn nước; tái đàn vật nuôi sau dịp tết nguyên đán và lễ hội; bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thả cá giống; tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Tổ chức tốt công tác phòng chống cháy rừng, tết trồng cây xuân Canh Tý, chủ động gieo ươm giống phục vụ kế hoạch trồng rừng..., kiểm tra tình hình sản xuất vụ Đông Xuân trước và sau Tết Nguyên đán.

Tiếp tục triển khai, thực hiện và tích hợp các quy hoạch ngành đã phê duyệt theo quy định; tổng hợp kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư công, dự toán thu chi ngân sách; Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng bản đồ thổ nhưỡng và phân hạng thích nghi đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện thẩm định các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo ND 98 và Nghị quyết 226/2019/NQ - HĐND đã trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ 1 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thịt dê tại huyện Lương Sơn và huyện Lạc Thủy; trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán xây dựng quy trình canh tác hữu cơ và quy trình chuyển hóa đất sang canh tác hữu cơ năm 2020.

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ngành sản xuất nông lâm nghiệp cơ bản ổn định. Sở đã phổ biến và chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về phòng chống dịch Covid-19; thực hiện báo cáo tình hình ảnh hưởng Covid-19 đến sản xuất nông lâm nghiệp, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc phát triển sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch Covid-19.

Thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán các công trình xây dựng cơ bản chuyên ngành; chấp thuận kế hoạch giải ngân các dự án XDCCB do Sở làm chủ đầu tư; duy trì công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; thực hiện công tác cán bộ theo Nghị quyết của Lãnh đạo Sở.

Bộ nông nghiệp & PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng các cấp, ngành chỉ đạo quyết liệt thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nên ước kết quả thực hiện kế hoạch phát triển ngành trong 6 tháng đầu năm và dự báo thực hiện cả năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

3. Kết quả thực hiện

3.1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản được giao cả năm 4,5%. Ước 6 tháng đầu năm giá trị sản xuất theo giá so sánh ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4,8 nghìn tỷ đồng vượt 4,06% so cùng kỳ; Nếu không bị thiệt

hại lớn do thiên tai trong những tháng còn lại, dự báo cả năm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch giao.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh được giao đến 31/12 đạt 95%. Ước 6 tháng đầu năm đạt 94,1%; Dự báo đạt kế hoạch năm.

- Số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên 1 xã tăng đến 31/12 được giao tăng thêm 0,19 tiêu chí; 6 tháng đầu năm tăng 0,02 tiêu chí; Dự báo đến cuối năm khi các xã hoàn thành hạng mục công trình giao kế hoạch vốn năm 2020, đạt kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng 6 tháng đầu năm duy trì ổn định 51,5%; Dự báo độ che phủ rừng cả năm đạt chỉ tiêu được giao ở mức trên 51%.

3.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

3.2.1. Từng bước xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao và hiệu quả

3.2.1.1. Phát triển ngành nông nghiệp: Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp theo giá so sánh, 6 tháng đầu năm ước đạt 4,17 nghìn tỷ đồng; vượt 3,95% so cùng kỳ, đạt 40,82% kế hoạch; ước cả năm 10,2 nghìn tỷ vượt 5,7% so cùng kỳ, chiếm 83,2% cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản.

a. Trồng trọt: Giá trị sản xuất trồng trọt theo giá so sánh, 6 tháng đầu năm ước đạt 2,6 nghìn tỷ đồng, vượt 4,4 % so cùng kỳ, đạt 38,7% kế hoạch năm; Dự báo cả năm đạt 6,6 nghìn tỷ đồng vượt 6,4% so cùng kỳ, chiếm 67,8% cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản. Diện tích gieo cây hàng năm 6 tháng đầu năm 67 nghìn ha vượt 1,9% kế hoạch; dự báo cả năm đạt 120 nghìn ha đạt 100% kế hoạch, trong đó diện tích cây lương thực có hạt vụ chiêm xuân ước đạt 33,7 nghìn ha, vượt 0,1% kế hoạch; sản lượng lương thực có hạt 17 vạn tấn, vượt 0,9% kế hoạch.

Cây lương thực có hạt: Vụ chiêm xuân Diện tích gieo cây hàng năm 66 nghìn ha, vượt 0,9% kế hoạch, trong đó diện tích cây lương thực có hạt 33,7 nghìn ha (diện tích lúa 15,4 nghìn ha đạt 100% kế hoạch, đạt 95,4% so cùng kỳ, năng suất ước đạt 57 tạ/ha, sản lượng ước đạt 8,7 vạn tấn. Các địa phương đã tích cực gieo cấy lúa tập trung, chăm sóc, áp dụng các biện pháp để phòng trừ các đối tượng dịch hại; hiện lúa trà sớm đồ đuôi - bắt đầu thu hoạch, lúa trà chính vụ - trà muộn trở bông. Cây ngô đầu vụ thời tiết có ẩm độ cao, mưa nhiều nên tiến độ gieo trồng nhanh hơn so với cùng kỳ nhiều năm, diện tích gieo trồng đạt 18,3 nghìn ha, vượt 0,1% kế hoạch và 3,8 % so cùng kỳ; diện tích bị ảnh hưởng gây hại của đối tượng sâu keo mùa Thu giảm so với năm 2018 do giảm mật độ gây hại và người dân đã chủ động phòng trừ, năng suất ước đạt khoảng 45 tạ/ha, sản lượng ước đạt khoảng 8,2 vạn tấn. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt ước đạt 17 vạn tấn

Cây hàng năm khác: Lạc 3,2 nghìn ha vượt 1,3 % so với kế hoạch; đậu tương 150 ha, sắn 8,3 nghìn ha, khoai lang 1,7 nghìn ha đều đạt 100% KH, rau đậu các loại 5,7 nghìn ha vượt 2,4% kế hoạch, ...

Cây mía: Do niên vụ 2018-2019 tiêu thụ mía ăn tươi chậm, nhà máy mía đường của tỉnh ngừng hoạt động, giá thu mua mía giảm nên diện tích mía trồng mới thấp hơn với các năm, một số diện tích chuyển sang trồng cây trồng khác, hiện diện tích trồng mới đạt khoảng 7,2 nghìn ha đạt 86,3% so với kế hoạch.

Cây ăn quả có múi (cam, quýt, bưởi): Diện tích trồng trên 11 nghìn ha, kinh doanh 8 nghìn ha. Hiện nay cam chín muộn (cam V2) đã thu hoạch xong; vườn kiến thiết phát triển thân – lộc thành thực; vườn kinh doanh phát triển quả ổn định.

*** Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng:** Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường, định hướng chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang cây có giá trị kinh tế cao (như Bí xanh, bí đỏ, dưa hấu, dưa chuột,...). Chuyển đổi được 1,84 nghìn ha đất trồng lúa sang trồng các cây trồng khác (đất 2 vụ lúa 766,4 ha, đất 1 vụ lúa 920,5 ha), gồm: ngô 751,8 ha, rau đậu 379,4 ha, mía 231,9 ha, cây hàng năm khác 323,81 ha, cây có múi 49,76 ha, cây lâu năm khác 22,5 ha, kết hợp nuôi trồng thủy sản 12,72 ha. Việc chuyển đổi thực hiện đúng quy định pháp luật.

*** Kết quả xây dựng một số mô hình liên kết sản xuất, chuỗi giá trị trong sản xuất trồng trọt vụ Đông xuân 2019-2020:** Mô hình liên kết trong sản xuất ngô ngọt của Công ty XNK Đồng Giao tại các xã Sào Báy, Xuân Thủy, huyện Kim Bôi cho thu nhập 40 – 60 triệu đồng/ha/vụ; Mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ của HTX trong sản xuất tinh dầu xả với diện tích 2 ha tại xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi cho thu nhập 70 – 80 triệu đồng /ha; Mô hình liên kết sản xuất đậu cove theo tiêu chuẩn VietGAP vụ Đông Xuân 2019-2020 của HTX Nông nghiệp xanh tại các xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi với quy mô 100 ha; Mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm bí đỏ, rau đậu các loại theo tiêu chuẩn VietGAP tại HTX rau an toàn Cu Yên (5,4 ha); HTX dịch vụ nông lâm nghiệp – thủy lợi Tân Vinh (9,1 ha) cho thu nhập 80 – 100 triệu đồng/vụ.

b. Chăn nuôi: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi theo giá so sánh 6 tháng đầu năm ước đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, vượt 3,2% cùng kỳ, đạt 44,7% kế hoạch năm; Dự báo cả năm đạt 3,54 nghìn tỷ đồng, vượt 4,5% cùng kỳ chiếm 31,2% cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản.

Tái cơ cấu ngành chăn nuôi được các địa phương quan tâm thực hiện, trong đó tập trung phát triển vật nuôi bản địa trong chăn nuôi nông hộ, phát triển chăn nuôi công nghiệp trong các cơ sở chăn nuôi lớn. Theo số liệu công bố tháng 1/2020, tổng đàn trâu 116 nghìn con, đàn bò 84 nghìn con; lợn 440 nghìn con; dê 51 nghìn con; 8 triệu con gia cầm; 20 trang trại nuôi lợn hậu bị quy mô từ 300-2000 con, 19 trang trại nuôi lợn nái quy mô từ 600-1.200 con, 11 trang trại chăn nuôi dê quy mô từ 60-190 con, 11 trang trại nuôi gà giống và đẻ trứng quy mô từ 4.000-50.000 con, 43 trang trại nuôi gà thịt quy mô từ 1.500-40.000 con, 5 trang trại nuôi vịt đẻ quy mô từ 3.000-40.000 con; Các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tiếp tục hoạt động sản xuất ổn định, bao gồm: Công ty TNHH Tuấn Minh đang hoạt động với công suất 50.000 tấn/năm; nhà máy của Công ty Jafa Comfeed hoạt động với công suất 400.000 tấn/năm; Nhà máy

thức ăn chăn nuôi Đồng Tiến hoạt động với công suất 25.000 tấn/năm. Nhà máy thức ăn TONGWEI hoạt động với công suất 200.000 tấn/năm; Công ty TNHH Dinh dưỡng Tân Tiến tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn hoạt động với công suất 1000 tấn/năm.

Triển khai tiêm phòng 21 nghìn liều vắc xin Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng cho trâu bò, 48 nghìn liều vắc xin tiêm phòng định kỳ cho lợn, 587,2 nghìn liều vắc xin cho gia cầm, 1 nghìn liều vắc xin LMLM cho đàn dê. Kiểm dịch 14,6 triệu con gia giống và gia thương phẩm; 5,6 triệu quả trứng giống; kiểm soát giết mổ 7 nghìn con trâu, bò, lợn; 53,3 nghìn con gia cầm. Kiểm soát tại các chốt kiểm dịch đầu mỗi giao thông đặt trên địa bàn kiểm soát được 80 con trâu, bò; 18.500 con lợn; 260.530 con gia cầm; 380.400 quả trứng; 7500kg sản phẩm động vật và 300 con động vật khác vận chuyển vào tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra tại cơ sở giết mổ gia súc và các điểm bán, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi duy trì, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh. Chủ động tham mưu và triển khai các biện pháp quyết liệt phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi.

3.2.1.2 Lâm nghiệp: Giá trị sản xuất theo giá so sánh trong 6 tháng ước đạt 548 tỷ đồng, vượt 4,6 % cùng kỳ, đạt 45% kế hoạch năm; Dự báo cả năm 1,2 nghìn tỷ đồng, vượt 6,9% so cùng kỳ, chiếm 11% cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản. Trong 6 tháng đầu năm đã trồng trên 200 nghìn cây phân tán và cây ăn quả các loại phục vụ tết trồng cây; trên 4,8 nghìn ha rừng trồng tập trung đạt 86 % KH năm, dự kiến cả năm trồng 5,6 nghìn ha rừng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm. khai thác 1,7 nghìn ha rừng trồng tập trung, với khối lượng 103 nghìn m³ gỗ, 81,7 nghìn ste củi, khai thác cây phân tán và tận thu được 2,3 nghìn m³; 698 nghìn cây Bương tre, luồng; 02 tấn nhựa thông; 2,5 nghìn lá Cọ; 1,8 triệu lá Dong; 0,4 tấn Nấm rừng; 530 tấn măng; 25 kg Mộc nhĩ; 75,35 tấn Bông chỉ; 69,53 tấn dược liệu; 2.120 kg Mật ong; 112 cơ sở gây nuôi động vật hoang dã, với 3.333 cá thể các loại. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo đơn vị chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở nuôi động vật hoang dã, đảm bảo các trại nuôi chấp hành đúng các quy định pháp luật. 188 cơ sở chế biến lâm sản (38 tổ chức, doanh nghiệp và 150 cá nhân, hộ gia đình). Từ đầu năm đến nay, các cơ sở đã nhập 2,7 nghìn m³ gỗ giá trị là 18 tỷ đồng; xuất ra 15 nghìn m³ gỗ giá trị 38 tỷ đồng; 29 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp: 5 vụ vi phạm quy định về quản lý rừng, sử dụng rừng; 6 vụ vi phạm quy định về bảo vệ rừng, phát triển rừng; 18 vụ vi phạm quy định về quản lý lâm sản. Các địa phương tiếp tục gieo ươm, tích cực chăm sóc cây giống các loại, đảm bảo chất lượng phục vụ kế hoạch trồng rừng năm; Công tác chăm sóc, khoanh nuôi và bảo vệ rừng được quan tâm.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 53/CT-TU ngày 06/5/2019 của Tỉnh ủy Hòa Bình về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng đất rừng gắn với bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng bền vững. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

3.2.1.3 Thủy sản: Giá trị sản xuất ngành Thủy sản theo giá so sánh 6 tháng đầu năm ước đạt 129 tỷ đồng, vượt 5,01% cùng kỳ; dự báo cả năm 270 tỷ đồng vượt 12,4% so cùng kỳ; chiếm 5,6% cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản. Các địa phương đẩy mạnh phát triển nuôi cá lồng trên các thủy vực lớn, nuôi thủy đặc sản trên diện tích ao hồ theo định hướng tái cơ cấu ngành thủy sản; hiện có 2,7 nghìn ha mặt nước ao hồ nuôi trồng thủy sản; 33 trang trại và HTX nuôi trồng thủy sản (trong đó có 13 cơ sở hoạt động nông nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản, 23 cơ sở chuyên nuôi thủy sản). Các địa phương tập trung chăm sóc hơn 4,6 nghìn lồng cá. Sản lượng thủy sản ước đạt 5,4 nghìn tấn, trong đó khai thác 765 tấn, nuôi trồng 4,6 nghìn tấn.

Các cơ sở sản xuất cá giống tiếp tục chăm sóc phòng bệnh, sản xuất cá giống; các địa phương tiếp tục tu sửa ao, hồ và lồng cá để nuôi mới. Tình hình dịch bệnh thủy sản ổn định, không xảy ra dịch bệnh. Công tác thanh tra - bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp tục được tăng cường.

3.2.2. Tăng cường phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai: Hiện có 544 hồ chứa thủy lợi các loại, trong đó 474 đập, hồ chứa nước cần thực hiện các quy định về an toàn đập. Gồm: 49 hồ lớn, 151 hồ đập loại vừa, 274 hồ đập loại nhỏ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập¹⁰. Qua kiểm tra công tác đảm bảo an toàn công trình trước mùa mưa lũ năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 123 đập, hồ chứa thủy lợi có hư hỏng, cần nhu cầu kinh phí để khắc phục, sửa chữa ước tính là 590 tỷ đồng.

Thường xuyên kiểm tra, duy tu các công trình, thực hiện tích nước đảm bảo phục vụ sản xuất; tích cực triển khai chiến dịch toàn dân làm thủy lợi đợt I, đào đắp 270 nghìn m³ đất, phát dọn 1,6 triệu m² bờ mái, kênh mương, huy động hơn 280 nghìn ngày công tương đương trên 19,57 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị ứng phó với mùa mưa bão năm 2020; các công trình thủy lợi, đê, kè, cống được kiểm tra, tu sửa đảm bảo an toàn mùa mưa bão.

Ban hành các văn bản chỉ đạo đảm bảo nguồn nước, nâng cao năng lực tưới tiêu, phòng chống hạn hán vụ Đông xuân; xây dựng kế hoạch chống hạn và phương án ứng phó khi hạn hán xảy ra; đề nghị hỗ trợ kinh phí chống hạn vụ Xuân năm 2020; đôn đốc việc triển khai thực hiện Luật Thủy lợi; thường xuyên kịp thời, ngăn chặn các vi phạm Luật đê điều, phát hiện các sự cố, hư hỏng và kịp thời khắc phục; chủ động tham mưu thực hiện công tác phòng chống thiên tai ngay từ đầu năm; tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác Phòng chống thiên tai.

¹⁰ Hồ lớn dung tích từ 3-10 triệu m³ hoặc chiều cao từ 15m trở lên, hồ đập loại vừa có dung tích từ 0,5-3 triệu m³ hoặc chiều cao đập từ 10 - 15m, hồ đập loại nhỏ có dung tích từ 0,05-0,5 triệu m³ hoặc chiều cao đập từ 5-10m.

Đôn đốc tư vấn, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các gói thầu Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới, Dự án “ Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc”, Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, Dự án đường lâm nghiệp kết hợp đường công vụ và đường ranh cản lửa.

Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên: Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng hiện có. Quyết định số 3042/QĐ - UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng giai đoạn 2017-2025, định hướng 2030 của tỉnh Hòa Bình tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp: 298.013 ha (đất có rừng tự nhiên 140,95 nghìn ha; Rừng trồng 84,5 nghìn ha; đất chưa có rừng 72,545 nghìn ha); độ che phủ rừng 51,5%.

3.2.3. Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm:

Ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, kế hoạch và báo cáo chuyên đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng ATTP; đẩy mạnh tuyên truyền, đôn đốc các cơ sở treo băng Zon tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trước, trong và sau dịp Tết nguyên Đán năm 2020. Tổ chức 1 lớp bồi dưỡng chuyên môn về phân bón cho 41 cá nhân có nhu cầu; 01 Hội nghị tuyên truyền phổ biến Luật trồng trọt và Nghị định 84/2019/NĐ-CP về quản lý phân bón cho 100 người là cán bộ cấp huyện và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp. Cấp phát 37,5 nghìn tờ rơi tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng thực phẩm không an toàn và hướng dẫn lựa chọn thực phẩm an toàn. Hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 12 cơ sở; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 57 người; xác nhận nội dung thuốc BVTV cho 2 công ty; 4 giấy đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV; 148 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón.

Lấy 14 mẫu nông lâm thủy sản để phân tích kiểm định chất lượng an toàn thực phẩm, bao gồm: 3 mẫu thịt lợn; 2 mẫu thủy sản; 1 mẫu thịt gà; 3 mẫu quả; 3 mẫu rau; 2 mẫu giò. Kết quả: 3/14 mẫu vi phạm chỉ tiêu an toàn thực phẩm (1 mẫu quả; 2 mẫu thủy sản tươi). Đối với mẫu không đảm bảo an toàn thực phẩm đã tiến hành điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Kiểm tra 18 cơ sở kinh doanh VTNN, có 17 cơ sở chấp hành tốt các quy định của pháp luật, 1 cơ sở không đáp ứng điều kiện kinh doanh thuốc BVTV đã xử lý vi phạm theo quy định; lấy 2 mẫu phân bón để phân tích kiểm định chất lượng, có 1 mẫu vi phạm chỉ tiêu công bố trên bao bì sản phẩm đã xử lý vi phạm hành chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm trong năm 2020 và trong những năm tiếp theo.

3.2.4. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Đến nay toàn tỉnh có 53/131 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 40,5%, bình quân tiêu chí nông thôn mới toàn tỉnh đạt 15,03 tiêu chí/xã, toàn tỉnh không có xã dưới 10 tiêu chí. Thành phố Hòa Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018, huyện Lương Sơn đã hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới 2019. Đối với các xã được giao chỉ tiêu đạt chuẩn năm 2020: Có 7 xã¹¹ được ưu tiên phân bổ kinh phí giao kế hoạch phân đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2020, bình quân tiêu chí/ xã của 7 xã được giao phân đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 là 15,43 tiêu chí/xã; 10 xã¹² được ưu tiên phân bổ kinh phí giao kế hoạch phân đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020 (gồm: 1 xã Dũng Phong huyện Cao Phong đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phân đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020; 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới được giao kế hoạch phân đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao). Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã hỗ trợ cảnh quan môi trường và khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu 6,7 tỷ đồng (bình quân 50 triệu/xã), Hỗ trợ cấp huyện kinh phí quản lý và tổ chức cuộc thi "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu trên địa bàn tỉnh 1,9 tỷ đồng. Đến nay toàn tỉnh đã có 29 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 100 vườn mẫu đạt chuẩn, các huyện, thành phố đang tổ chức công nhận cho các khu dân cư, vườn mẫu đủ điều kiện đạt chuẩn

Tổ chức Đoàn công tác để phối hợp làm việc với Đoàn thẩm định Trung ương về thẩm định hồ sơ, khảo sát thực tế đối với huyện Lương Sơn, phối hợp với các Sở ngành liên quan đã tổ chức đoàn công tác đi kiểm tra tiến độ thực hiện Chương trình, triển khai kế hoạch kiểm tra, thảo luận, thống nhất các nội dung hỗ trợ kinh phí sửa chữa nâng cấp các công trình hạ tầng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Kim Bôi, Tân Lạc, Đà Bắc và thành phố Hoà Bình

Tiếp tục tham mưu triển khai Chương trình OCOP theo kế hoạch năm 2020, trong đó thực hiện chuẩn hóa sản phẩm OCOP toàn tỉnh, phân đấu sẽ chuẩn hóa ít nhất 23 sản phẩm. Thực hiện chuẩn hóa 2-3 sản phẩm điểm đạt 5 sao cấp Quốc gia và xây dựng bộ nhận diện OCOP tỉnh Hòa Bình.

Đến nay có 259 hợp tác xã tăng 11 hợp tác xã so với 31/12/2019. Số hợp tác xã đủ tiêu chuẩn xếp loại là 206 HTX (Trong đó có 33 hợp tác xã xếp loại tốt chiếm 16%; 68 hợp tác xã xếp loại khá chiếm 33%; 91 hợp tác xã xếp loại trung bình chiếm 44%; 14 hợp tác xã yếu, chiếm 7%), số HTX còn lại các HTX ngừng hoạt động, mới thành lập chưa tiến hành xếp loại (53HTX). Tổng số thành viên HTX là 4.147 (tăng 161 thành viên), bình quân gần 20 thành viên/1 HTX, chủ yếu là thành viên đại diện hộ gia đình, chiếm 97%, còn lại là các thành phần khác, số lượng xã viên phân bổ không đồng đều ở các HTX.

¹¹ 07 xã: Xã Thống Nhất, xã Hưng Thi huyện Lạc Thủy; xã Tân Lập huyện Lạc Sơn; xã Nhân Mỹ, xã Quyết Chiến, xã Mỹ Hoà huyện Tân Lạc; xã Lạc Thịnh huyện Yên Thủy.

¹² 10 xã: xã Phú Nghĩa, xã Đồng Tâm huyện Lạc Thủy; xã Nhuận Trạch, xã Hoà Sơn huyện Lương Sơn; xã Dũng Phong huyện Cao Phong; xã Hợp Thành thành phố Hoà Bình; xã Tân Mỹ huyện Lạc Sơn; xã Chiềng Châu huyện Mai Châu; xã Từ Nê huyện Tân Lạc; xã Nam Thượng huyện Kim Bôi

Hiện có 178 tổ hợp tác, các tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt 27 THT, chăn nuôi 28 THT, thủy sản 10 THT, thủy lợi 49 và tổng hợp 49 THT; 100% các tổ hợp tác đăng ký hợp đồng hợp tác qua UBND xã. Các tổ hợp tác thành lập do nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp, một số là các HTX cũ không chuyển đổi theo luật HTX năm 2012, mà chuyển đổi thành hình thức tổ hợp tác để phục vụ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; 172 trang trại, (trong đó có 63 trang trại tổng hợp chiếm tỷ lệ 37%; 84 trang trại chăn nuôi chiếm 49%; 16 trang trại trồng trọt chiếm 9%; 4 trang trại lâm nghiệp chiếm tỷ lệ 2% và 5 trang trại thủy sản chiếm 3%). Hiện nay Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, về tiêu chí trang trại có hiệu lực, Sở Nông nghiệp đang giao đơn vị chuyên ngành hướng dẫn thực hiện rà soát, đánh giá lại tình hình kinh tế trang trại trong nông nghiệp trên bàn tỉnh và tiến hành báo cáo đầu tháng 6 năm 2020.

4. Tình hình triển khai Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp các sở, ngành các huyện thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục tham mưu triển khai, thực hiện và tích hợp các quy hoạch ngành đã phê duyệt theo quy định.

Đã ban hành Kế hoạch số 88/KH-SNN ngày 17/02/2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020; Công văn số 554/SNN-PTNT ngày 31/3/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông-Xuân, triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Mùa - Hè thu năm 2020. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và triển khai Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt (QĐ 91/QĐ-UBND ngày 16/01/2020).

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về cải tạo vườn tạp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020.

Trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển bền vững rừng sản xuất tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng 2035 và chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Phối hợp, đề xuất ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện của tỉnh Hòa Bình.

Tiếp tục triển khai chuyên đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm có giá trị cao phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái, phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo vườn tạp thành những vườn cây có giá trị cao. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đề xuất các giải pháp khuyến khích tập trung ruộng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất nhất việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xấp sếp các Công ty TNHH 2 thành viên, sớm đi vào tổ chức hoạt động SXKD.

Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Khâu nổi tiêu thụ nông sản cho người sản xuất nhất là sản phẩm thuộc chương trình ưu tiên trong tái cơ cấu ngành.

Đẩy mạnh công tác CCHC, đề xuất danh mục TTHC thực hiện cung cấp dịch vụ công ở mức độ 4 theo quy định. Các lĩnh vực công tác chuyên môn của ngành đều thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra.

5. Đánh giá chung

*** Kết quả đạt được**

Ngành nông nghiệp và địa phương chủ động thực hiện đề án và kế hoạch hành động tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu phát triển ngành, chương trình, dự án trên địa bàn; tham mưu thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất. Hầu hết các chỉ tiêu phát triển ngành trong 6 tháng đầu năm đều vượt hoặc tương đương cùng kỳ; giá trị sản xuất toàn ngành tăng khá; cơ cấu ngành chuyên dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng ngành thủy sản và lâm nghiệp giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Mô hình liên kết sản xuất-tiêu thụ nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm được triển khai đến các huyện/thành phố; công tác quản lý nhà nước trong nông nghiệp và phát triển nông thôn được tăng cường và phát huy hiệu quả; hoạt động sản xuất, cung ứng, kinh doanh, quảng bá vật tư nông nghiệp được kiểm tra, giám sát. Dự báo nếu thời tiết diễn biến thuận lợi, sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được giao.

*** Tồn tại, hạn chế**

Kế hoạch phát triển sản phẩm lợi thế, thực hiện đề án và kế hoạch tái cơ cấu ngành trên từng lĩnh vực của một số địa phương còn chậm. Liên kết sản xuất và tiêu thụ còn ít, quy mô nhỏ và thiếu bền vững. Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các nông sản chủ lực.

Sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới giảm từ 46% xuống 40,5%; công tác quy hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới phải điều chỉnh lại theo địa giới hành chính mới; kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới phải tổ chức rà soát, đánh giá lại thực trạng, một số tiêu chí ở các xã không duy trì được kết quả đạt chuẩn.

Đầu tư của các Doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn ít; việc dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất tạo cánh đồng lớn để sản xuất sản phẩm tập trung còn hạn chế.

Công tác củng cố, đổi mới HTX yếu kém còn gặp khó khăn khi chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Công tác hỗ trợ khuyến khích, hỗ trợ HTX phát triển còn gặp nhiều khó khăn do tiêu chí hỗ trợ cao, các HTX còn ở quy mô nhỏ. HTX, tổ hợp tác hoạt động chưa hiệu quả, chưa tạo ra sự gắn kết bền chặt giữa nông dân và nông dân với doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM.

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trước mắt tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè thu - vụ Mùa và vụ Đông năm 2020:

**** Trồng trọt, bảo vệ thực vật:***

Tập trung gieo trồng lúa và cây màu vụ Hè thu vụ Mùa và vụ Đông; Phần đầu diện tích gieo trồng cây hàng năm trong vụ 53,3 nghìn ha, trong đó cây lương thực có hạt 35,8 nghìn ha (lúa 21,8 nghìn ha, năng suất 51,4 tạ/ha; ngô 16,8 nghìn ha (ngô vụ hè thu 14 nghìn ha, vụ đông 3,5 nghìn ha), năng suất 44 tạ/ha; Khoai lang 2,8 nghìn ha; Lạc 1,33 nghìn ha; Rau, củ quả các loại trên 7,9 nghìn ha. Tiếp tục chăm sóc, diện tích cây ăn quả có múi, mở rộng diện tích gieo trồng rau an toàn nhất là trong vụ Đông.

Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sản xuất vụ mùa, hè thu năm 2020; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tích cực chăm sóc lúa và các loại cây trồng theo Quy trình kỹ thuật đã hướng dẫn; Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh; Nắm bắt chắc cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng, phân vùng các giống nhiễm, chủ động dự báo về tình hình sâu bệnh hại chính trong vụ hè thu, giúp cơ sở phòng trừ hiệu quả ngay từ đầu vụ để đảm bảo an toàn cho sản xuất. Đôn đốc các địa phương đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất trồng trọt; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; Kiểm tra, giám sát công tác dồn điền đổi thửa tại các địa phương theo Kế hoạch 141/KH-UBND, ngày 6/11/2018.

**** Chăn nuôi, thú y:*** Đẩy mạnh việc tái đàn, phát triển tổng đàn vật nuôi; Kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh vật nuôi. Thực hiện công tác tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng, duy trì hoạt động của các chốt kiểm dịch, chủ động phát hiện, xử lý kịp thời dịch, bệnh xảy ra.

Đôn đốc các địa phương chủ động triển khai chiến dịch tiêm phòng vụ Xuân hè trên đàn gia súc, gia cầm; Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát

giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Duy trì hoạt động kiểm soát tại lò giết mổ gia súc tập trung và các chợ đầu mối; tăng cường kiểm tra hoạt động tại các chốt kiểm dịch động vật để kiểm soát các loại gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật lưu thông ra, vào tỉnh. Chủ động tham mưu và triển khai các biện pháp quyết liệt phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh.

* **Thủy sản:** Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm việc đánh bắt thủy sản bằng chất nổ, hoá chất và xung điện nhất là vùng Hồ Hòa Bình; khai thác tốt diện tích mặt nước các hồ chứa thủy điện, đẩy mạnh nuôi cá lồng, bè trên sông và hồ lớn.

* **Bảo vệ và phát triển rừng:** Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng cả năm 5,6 nghìn ha, đảm bảo độ che phủ rừng trên 51%. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra kết quả sản xuất, cung ứng lô cây con đủ tiêu chuẩn xuất vườn phục vụ trồng rừng; hoàn thành công tác thiết kế ngoại nghiệp. Phát triển mô hình kinh tế trang trại trồng rừng kết hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp... tạo ra sản phẩm đa dạng, đảm bảo lợi ích cho người lao động. Duy trì thực hiện tốt theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, quản lý bảo vệ rừng; kịp thời xử lý các vi phạm hành chính trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Kiểm tra, đôn đốc việc khai thác rừng và trồng lại rừng nguyên liệu.

*** Thực hiện Đề án, Quy hoạch, Kế hoạch, Chính sách**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng tổ chức lại sản xuất, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tạo ra các vùng sản xuất lớn, các chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm; Đánh giá kết quả thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, tham mưu ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục triển khai nguồn vốn thực hiện chính sách phát triển sản xuất năm 2020; Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nguồn vốn nông thôn mới tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 324/CTr-UBND ngày 11/03/2020 của UBND tỉnh về chương trình Công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2020.

Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng bản đồ thổ nhưỡng và phân hạng thích nghi đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục Triển khai thực hiện các Dự án Đầu tư xây dựng Đường lâm nghiệp kết hợp đường công vụ, đường ranh cản lửa các huyện Lạc Sơn, Lạc thủy, Tân Lạc, Kỳ Sơn; Dự án “Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) tỉnh Hòa Bình”; Chương trình: “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới”.

Tiếp tục triển khai thực hiện "Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

2. Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai:

Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn cho các công trình; tích nước, điều tiết nước hợp lý đảm bảo đủ nước cung cấp cho lúa, cây màu và sinh hoạt của nhân dân; duy trì chế độ kiểm tra đê thường xuyên và kiểm tra đột xuất đối với các tuyến đê; tổ chức tốt việc thường trực phòng chống lũ bão, kịp thời xử lý thông tin theo thẩm quyền; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình kênh mương, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đảm bảo thời gian, chất lượng, đẩy mạnh chiên dịch toàn dân làm thủy lợi đợt II; chủ động ứng phó thiên tai; quản lý chất lượng công trình theo quy định; đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục và tiến độ thực hiện các dự án.

3. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; Tăng cường kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV, chất bảo quản, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc phòng NN&PTNT các huyện, thành phố, Chi cục chuyên ngành tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

4. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn, hợp tác và liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, thực hiện các chính sách hỗ trợ, quy hoạch phát triển thuộc ngành. Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa vào sản xuất. Phối hợp triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo huyện Lạc Thủy phấn đấu đạt huyện nông thôn mới năm 2020 và các xã được giao kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP theo Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hoà Bình, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch của tỉnh. Phấn đấu đến hết năm 2020 cấp tỉnh thực hiện từ 23 sản phẩm OCOP trở lên.

Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho cư dân nông thôn thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại.

Quản lý chặt chẽ, xử lý văn bản đi và đến đúng tối tượng, kịp thời; thường xuyên cập nhật, theo dõi, tổng hợp thực hiện nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ UBND tỉnh giao. Duy trì tốt công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố

cáo; Thực hiện công tác cán bộ theo quy định. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp, giải pháp hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm. Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo của UBND Tỉnh và của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Triển khai thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng, chống, khống chế dịch Covid-19 trong thời gian tới, vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất nông lâm nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành nông nghiệp đã đề ra.

Trên đây là báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện sản xuất ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- T.T Tỉnh uỷ;
- T.T HĐND tỉnh;
- T.T UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục TK, Ban TĐKT (Sở Nội vụ);
- Phòng An ninh KT (PA 04.CA Tỉnh);
- Lãnh đạo sở;
- Đảng uỷ Sở, CD ngành;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.(b)

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tiệp